TRUYỆN TRANH SONG NGỮ VIỆT ANH

WALT DISNEY'S

# Donald và bạn hữu

Tập 58

© Disney Enterprises, Inc.,
The Saigon Times hợp tác xuất bản
với Nhà Xuất bản Trẻ
Theo hợp đồng li-xăng của Walt Disney
dành cho Saigon Times

## Kho tàng trong chiếc đầu nai

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

SaigonTimesGroup

THE SAIGON TIMES

https://tieulun.hopto.org

# VỊT DONALD

*Người dịch: ĐÔNG QUỲNH*

*1. Wow! My electric meter is spinning a mile a minute!* *2. TICK TICK TICK*

*3. Can't afford to use electricity that fast! What's doing it — the toaster? Nope!*

*4. The TV isn't turned on, and the vacuum cleaner isn't running!*

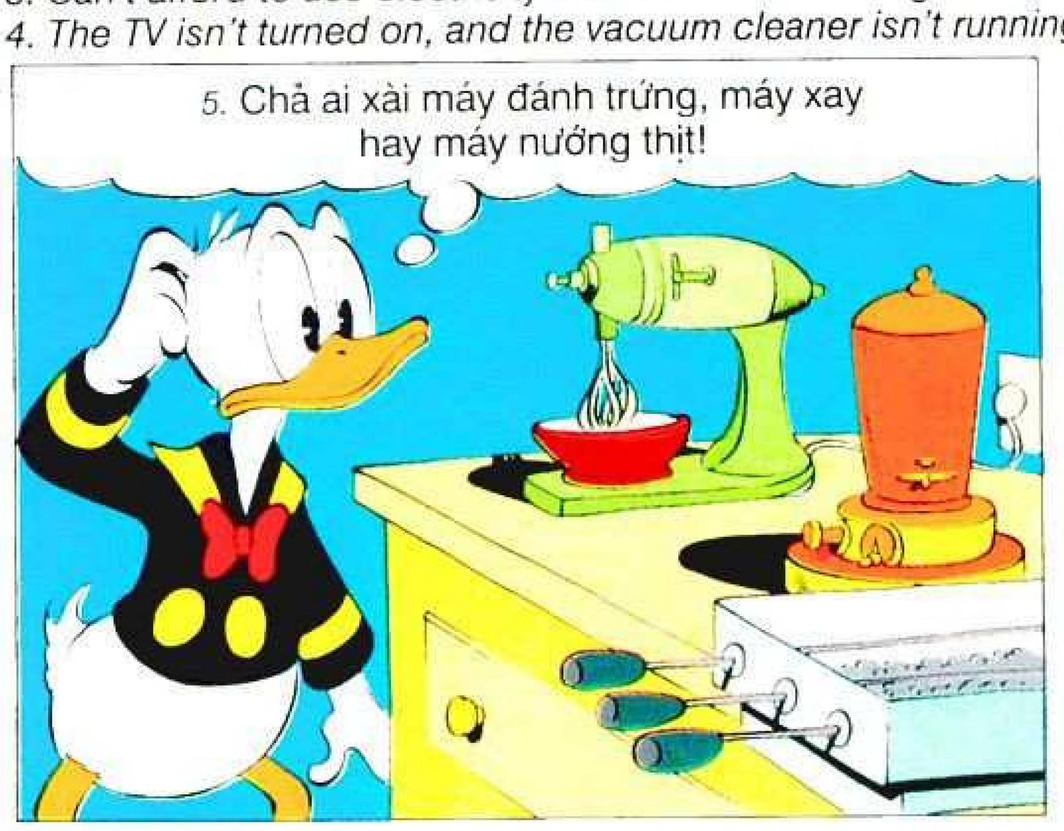


*5. Nobody's using the egg beater or the blender or the shish-ka-bobber!*

*6. And my power tools aren't plugged in!*

*7. WELL!* *8. Gee! It sure was smart to think of using the neighbors' heating pads to melt the snow off our badminton court!*

https://tieulun.hopto.org

# VỊT DONALD

## Máy tính tiên tri

*Người dịch : SƠN TÙNG*

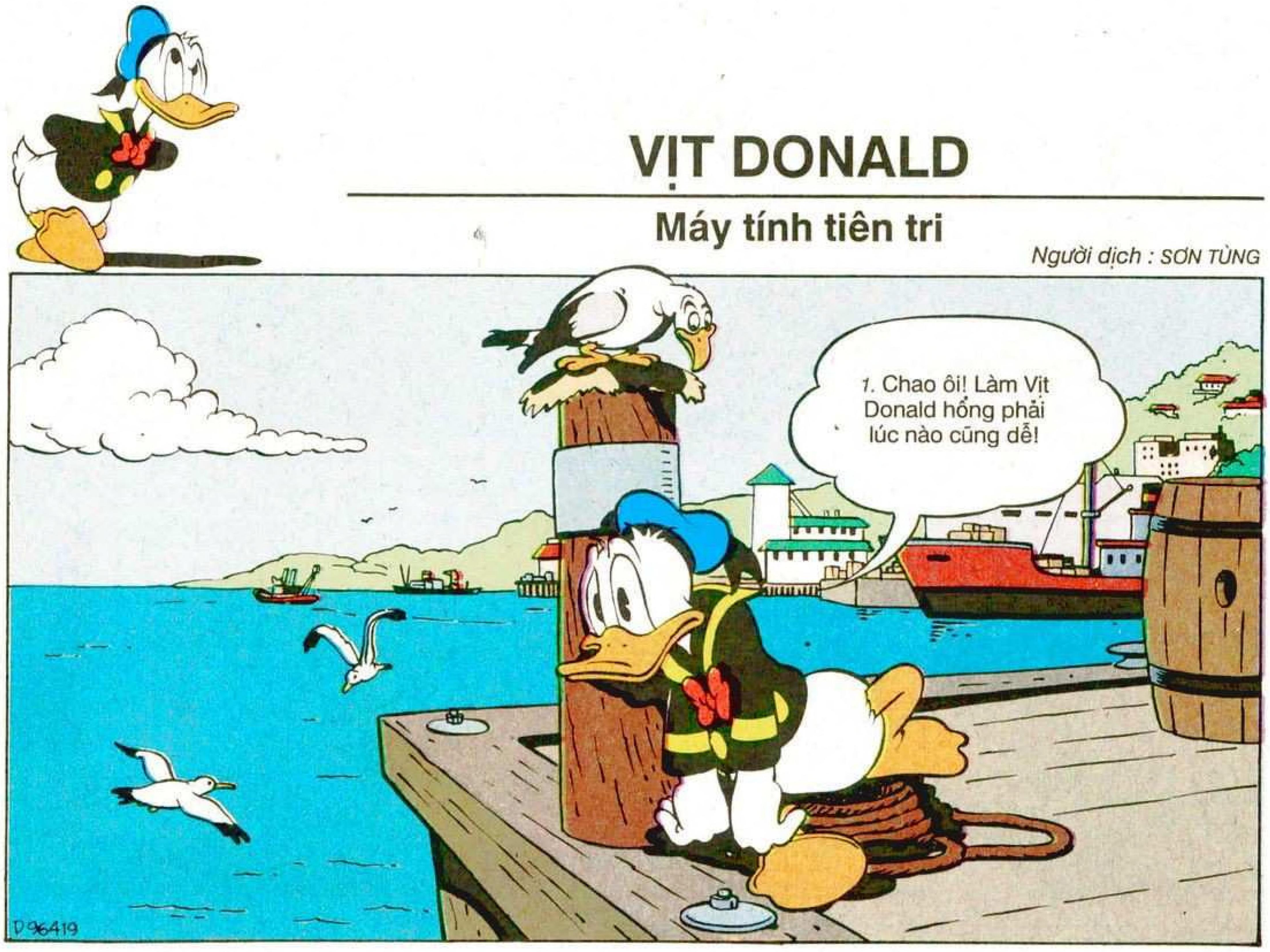

*1. >Sigh!< It's not always easy to be Donald Duck!*
*2. Always broke! Always unlucky! That's my life in a nutshell!*
*3. I'm so tired of being the same old me! How I'd love to be someone else for a change!*
*4. Ouch! Just my dumb luck!*
*5. Ahh! It seems like I have a new disciple at my feet! But — is he ready?*
*6. CHANGE YOUR LIFE WITH SWAMI SALAMI AND GAIN INSTANT SUCCESS*

https://tieulun.hopto.org

7. Con đã chán ngán chính bản thân mình chứ gì? Con có muốn trở thành một con người mới và tốt hơn không?

8. Đó... đó chính là điều mà con mong ước!

9. Ta có khả năng khám phá con người mới của con! Không phải chỉ một nhân cách mà nhiều nhân cách mới và hoàn hảo hơn!

10. Thiệt sao?!

11. Bởi vì con, anh bạn ạ, là một trong số ít người may mắn được tuyển chọn có duyên gặp gỡ giáo sĩ Salami! Con đã sẵn sàng chưa?

12. Ơ... chắc rồi mà, nhưng còn...

13. Con cứ việc làm theo phương pháp kỳ diệu, đơn giản của giáo sĩ Salami rồi con sẽ thành công ngay lập tức!

14. Con phải làm gì?

15. Trước hết con trả cho ta số tiền tượng trưng 999,95 đô-la!

16. Hừm! Như vầy chắc tốt hơn!

17. Đây là một bản sao máy PT cho con! Máy biến đổi nhân cách! Một cái máy vi tính nhỏ nhưng rất mạnh để con đeo quanh cổ!

18. Con không biết các giáo sĩ lại xài máy vi tính!

19. Ta, giáo sĩ Salami, là giáo sĩ tân thời nhất nơi này!

20. Lời hướng dẫn của ta thật đơn giản! Mỗi khi máy PT kêu bíp bíp, một chữ mới xuất hiện trên màn hình! Con chỉ việc làm theo chữ đó!

*7. Are you tired of yourself? Do you wish to become a new and better person?*
*8. T-that's exactly what I want!*
*9. I can uncover the new you! Not only one identity, but several new and better identities!*
*10. Really?!*
*11. Because you, my friend, are one of the few lucky, chosen ones, who have met Swami Salami! Are you ready?*
*12. Er... sure, but what...*
*13. You just follow Swami Salami's wonderful, foolproof, method and instant success will follow!*
*14. What do I do?*
*15. First you pay me the symbolic amount of $999,95!*
*16. Hrm! This'd better be good!*
*17. It is! Here's your own copy of the PT! The Personality Transformer! A small but powerful computer to wear around your neck!*
*18. I didn't know Swamis used computers!*
*19. I, Swami Salami, am the most modern Swami around!*
*20. The instructions are simple! Every time the PT buzzes, a new word appears on the display! You just act according to that word!*

https://tieulun.hopto.org

21. Ví dụ, nếu chữ "TÊN KEO KIỆT" hiện lên thì con hành động như một gã keo kiệt! Nếu chữ "NGƯỜI RỘNG LƯỢNG" xuất hiện thì con phải trở nên một con người rộng lượng! Chỉ có đơn giản vậy thôi!

22. Ngài không đùa đấy chứ?!

23. Con sẽ không còn phải lo lắng về bất cứ điều gì nữa hết! Cái máy vi tính được nối mạng với chân lý vũ trụ! Nó luôn luôn biết phải làm điều gì!

24. Nhưng nhớ nè... cái máy PT có thể hoạt động vượt ngoài sự hiểu biết của con! Thế nên đừng có nghi ngờ gì các thông điệp của nó! Hiểu chưa?

25. Con nghĩ là con hiểu rồi!

26. Giờ thì đi đi! Máy PT được cài đặt để ngày mai sẽ hoạt động! Tới lúc đó con sẽ tự do khám phá ra những thiên tư tiềm ẩn mà chẳng cần phải tốn công chọn lựa!

27. HÃY CÙNG GIÁO SĨ SALAMI ĐỔI ĐỜI BẠN VÀ GẶT HÁI THÀNH CÔNG TRONG NHÁY MẮT

28. Chà! Có lẽ cuối cùng thì ta đã tìm được giải pháp cho vấn đề của mình rồi! Cái ông giáo sĩ đó có lý chứ! Hổng thể đợi tới ngày mai được!

29. Bình minh lên trên thị trấn Duckburg...

30. **Aaa!** Cuối cùng thì trời đã sáng!

31. Hừm! Để xem cái gì trên màn hình! "KỶ LUẬT NGHIÊM KHẮC", hả!?

32. KỶ LUẬT NGHIÊM KHẮC

33. Nếu vậy thì đã đến giờ ra khỏi giường!

34. Đã sáu giờ rồi!

35. VÚT!

*21. Let's say, if the word "MISER" appears, you act like a miser! If the word "BENEFACTOR" appears, you become generous — that's all there is to it!*
*22. You don't say!?*
*23. You'll never have to worry about anything anymore! The computer is linked up with cosmic truth! It always knows what to do!*
*24. But, remember... the PT may work in ways beyond your comprehension! So never doubt its message! Got it?*
*25. I t-think so!*
*26. Now leave! The PT is set to start tomorrow! Then you'll be free to discover all your hidden talents without making a single choice!*
*27. CHANGE YOUR LIFE WITH SWAMI SALAMI AND GAIN INSTANT SUCCESS*
*28. Gee! Maybe I've finally found the solution to my problems! That Swami made sense! Can't wait till tomorrow!*
*29. A new day dawns in Duckburg —*
*30. Yawn! Morning at last!*
*31. Hm! Let's see what's on the display! "STRICT DICIPLINE", huh!?*
*32. STRICT DICIPLINE*
*33. In that case — high time to get out of bed!*
*34. It's already 6 o'clock!*
*35. WHOSH!*

https://tieulun.hopto.org

36. Dậy đi các cháu! Bộ tính ngủ cả ngày sao?
37. Hả?
38. ZÍU!
39. Chú là ai, còn chú Donald thiệt của tụi cháu đâu rồi?
40. ...12... 13... Đừng lẩn thẩn nữa và xuống hít đất đi! ...14... 15...
41. A! Tỉnh táo lại rồi chứ gì!? Đã đến giờ tắm hoa sen nước lạnh!
42. 1... 2... 3... >Ôi!<
43. Nhiều bánh kẹp mỡ với bơ và mật ong như thường lệ chứ gì?!
44. Ai mà cần ăn sáng?! Chỉ tổ làm cho người ta mập và chậm chạp thêm!
45. Chú đi làm đây! Chú muốn nhà cửa phải tươm tất sạch sẽ từ trong ra ngoài và các cháu đã làm xong bài tập khi chú đi làm về!
46. Các cậu biết gì không!? Chú đi làm sớm nửa tiếng lận đó!
47. VỊT DONALD
48. Ồ! Đã đến giờ thay đổi tính cách rồi!
49. BÍP!
50. Nó bảo là "NHÀ PHÁT MINH SÁNG CHÓI"! Chữ này nghe thật là khoái!
51. Mình nghĩ là nên đi mua sắm một chút!
52. **Một lúc sau, tại nơi làm việc...**
53. Đây là xưởng dầu cải hôi chứ hổng phải là bãi đồ phế thải đâu nghe! Chú mày đem ba cái thứ rác rưởi đó đi đâu vậy, Donald?
54. Ông cứ chờ xem!

*36. Wake up boys! Are you going to sleep the whole day away?!*
*37. Huh?*
*38. ZIP!*
*39. Who are you, and where's our real Unca Donald?*
*40. ...12... 13... Stop the nonsense and do your push-ups! 14... 15...*
*41. Ah! Refreshing isn't it? Time for a cold shower!*
*42. 1... 2... 3... >Groan!<*
*43. The usual load of greasy pancakes with butter and honey?!*
*44. Who needs breakfast!? It only makes you fat and slow!*
*45. I'm off to work! When I come home I want the house to be cleaned all over and your homework done!*
*46. What do you know!? He's leaving half an our too early!*
*47. DONALD DUCK*
*48. Oh! Time to change personality already!*
*50. It says "BRILLIANT INVENTOR"! I like the ring of that!*
*51. I think I'll do a little shopping!*
*52. Later, at work —*
*53. This is a skunk oil factory, not a junk yard! Why did you bring all that scarp, Donald?*
*54. Wait and see!*

https://tieulun.hopto.org

55. Công việc của chú mày là đóng nắp bình dầu chứ có phải chế tạo mấy cái máy ngớ ngẩn đâu!

56. Suyt! Bộ ông không nhận ra một thiên tài đang làm việc sao hả?!

57. Làm việc ngay, không thì tao đuổi cổ đó!

58. Tui sẵn sàng rồi! Coi đây nè!

59. Cái máy nhỏ này có thể làm việc gấp ba lần năng suất của tui!

60. **Cấp cứu!** Giúp tôi với, ở đây nè!

61. Ặc!

62. Ông chủ! Chúng tôi tìm ra được một người trên dây chuyền sản xuất có khả năng suy nghĩ ạ!

63. **Lại thế nữa à?!** Đây là lần thứ hai trong năm nay rồi đó!

64. Các ngươi biết là ta rất căm ghét sự phí phạm tài năng mà! Giao anh ta làm quản đốc hay cái gì đó và đừng để chuyện này tái diễn lần nữa!

65. Đây là văn phòng mới của ông! Dĩ nhiên lương của ông sẽ tăng lên gấp ba và ông sẽ có thư ký riêng!

66. Không tệ!

67. Ồ! Chấm dứt nhà phát minh sáng chói rồi! Ai sẽ thế chỗ hắn đây?

68. BÍP!

*55. Your job is to put lids on the skunk oil jars — not to build silly contraptions!*
*56. Tsk! Don't you recognize a genius at work when you see one?!*
*57. Start working right now, or I'll fire you!*
*58. I'm ready! Watch this!*
*59. This little baby can do my job three time as fast as I can!*
*60. Emergency! Please help me here!*
*61. Uack!*
*62. Boss! We found someone at the assembly line who... who can think!*
*63. Again?! This is the second time this year!*
*64. You know how much I hate wasted talent! Make him a manager or something — and don't let this happen another time!*
*65. This is your new office! Your salary will be trippled, of course, and you'll have your own private secretary!*
*66. Not bad!*
*67. Oh! End of the brilliant inventor! Who will take his place?*
*68. BUZZZ!*

https://tieulun.hopto.org

69. Đến lúc trở thành một tên "ĐIÊN TÀNG LÃNG MẠN"! Nghe cũng có vẻ hấp dẫn đó!

70. Hừm! Một tên điên tàng lãng mạn sẽ làm gì trong một ngày như thế này? Chắc chắn không phải là làm việc rồi!

71. Hôm nay bi nhiêu đó đủ rồi! Các người có thể nghỉ hết ngày!

72. Sớm vậy à? Nhưng còn cả núi công việc phải làm!

73. Còn cả khối chuyện khác trong cuộc đời quan trọng hơn là công việc! Sao anh không mời cô Stencil đi chơi thuyền đi?!

74. Ai, tui hả?

75. Thật ra, tui đã muốn làm việc đó từ lâu rồi!

76. Thiệt hả?! À, ông ấy là sếp mình, chắc ổng biết cái gì là tốt nhất!

77. **Trong khi đó, tại câu lạc bộ từ thiện của Daisy...**

78. Tôi đề nghị buổi lạc quyên hôm nay sẽ dành cho các chú chó xù mắc chứng sợ mèo! Quý bà có đồng ý không?

79. Đúng là một việc cần phải làm!

80. **Oác!**

81. XOẢNG!

82. Ôi, Daisy yêu dấu, mỗi lần được bên em là anh rơi nước mắt vì sung sướng!

*69. It's time to be a "ROMANTIC FOOL"! That sounds interesting!*
*70. Hmm! What would a romantic fool do on a day like this? Certainly not work!*
*71. That'll be all for today! You can take the day off!*
*72. So soon? B-but there's still tons of work to be done!*
*73. There are more important things in life than work! Why don't you invite Miss Stencil out on a boat trip?!*
*74. Who, m-me?*
*75. Actually, I've wanted to do something like that for quite some time now!*
*76. Really?! Well, he is our manager, so he probably knows what's best!*
*77. Meanwhile, at Daisy's charity club —*
*78. I suggest that today's fundraising will benefit poodles suffering from cat-fear! Do you agree, ladies?*
*79. Indeed a worthy cause!*
*80. Uakk!*
*81. CRASH!*
*82. Oh, sweet Daisy dear - everytime you'r near — I shed a happy tear!*

https://tieulun.hopto.org

83. Đã đến lúc có một đêm lãng mạn rồi!

84. Nh...nhưng còn mấy chú chó xù hoảng sợ thì sao? Hí hí!

85. Em không ngờ anh cũng có máu lãng mạn, Donald à! Hí hí! Bây giờ anh chở em đi đâu vậy?

86. Ăn tối? Khiêu vũ? Em muốn gì anh cũng chiều!

87. **Tối hôm đó...**

88. Thật là một buổi tối tuyệt vời, Donald! Anh quả là một người đàn ông hoàn hảo!

89. Có em yêu bên cạnh thì cuộc đời chỉ là cuộc dạo chơi!

90. VỊT DAISY

91. Chà! Một ngày tuyệt quá! Cái vật nhỏ này thật là huyền diệu! Giáo sĩ Salami nói đúng và ta sẽ luôn tuân theo lời nó chỉ dẫn!

92. Tụi cháu đã lau nhà, cắt cỏ và làm hết bài tập! Mong là thuyền trưởng sẽ hài lòng!

93. Tốt lắm, các cháu! Tốt lắm!

94. BÍP!

95. Hy vọng chú sẽ không bắt tụi cháu sơn lại căn nhà hay làm cái gì tương tự như vậy!

96. "KẺ NẰM ƯỜN XEM TI-VI"!

97. Đừng lo, mấy nhóc à! Tối nay chú đã có những kế hoạch khác hẳn!

98. À! Dệt thúng đối với người mới bắt đầu! Đúng cái mình muốn xem!

99. Đôi khi ông chú của tụi mình còn bí hiểm hơn cả tam giác quỷ Bermuda nữa!

*83. The time is right — for a romantic night!*
*84. B-but what about the traumatized poodles? >Giggle!<*
*85. I didn't know you had it in you, Donald! Ti-hi! Where are you taking me now?*
*86. Dinner? Dance? Your wish is my command!*
*87. Later, that evening —*
*88. What a great evening, Donald! You've been the perfect gentleman!*
*89. With my beloved by my side — life's an easy ride!*
*90. DAISY DUCK*
*91. Wow! What a day I've had! This little thing is pure magic! Swami Salami was right and I will always follow its instructions!*
*92. We've cleaned the house, mowed the lawn and done all the homework! We hope the captain is satisfied!*
*93. Fine, boys! Fine!*
*94. BUZZ!*
*95. Hopefully you don't want us to repaint the house or anything like that!*
*96. "LAZY TV-SLOB"!*
*97. Don't worry, infants! Tonight I've got totally different plans!*
*98. Ah! Basket weaving for beginners! Just what I wanted to see!*
*99. Sometimes our uncle is a greater mystery than the Bermuda triangle!*

https://tieulun.hopto.org

100. Sáng hôm sau...

101. Màn hình bảo "KẺ THAM CÔNG TIẾC VIỆC"! Cái này hứa hẹn tương lai tươi sáng cho sự nghiệp mới của ta đây!

102. Nhanh lên, ông Vịt! Có buổi họp tìm cách chống lại khủng hoảng giảm giá dầu cải hôi!

103. Tôi đã sẵn sàng!

104. Có lẽ công chúng đã trở nên chán nản với dầu cải hôi của chúng ta chăng?!

105. Không thể nào! Sản phẩm của chúng ta là tốt nhất!

106. Có lẽ giám đốc mới nhất của chúng ta, ông Vịt, muốn trình bày quan điểm của mình về tình hình này chăng?!

107. Dĩ nhiên! Tôi... Ồ, xin một giây thôi!

108. BÍP!

109. "NGƯỜI DIỄN TRÒ TUNG HỨNG"?!

110. Sẽ rất thú vị được nghe những ý tưởng mới mẻ về vấn đề này!

111. Ồ, giáo sĩ Salami đã nói là cái máy PT có thể hoạt động theo những cung cách rất bí mật!

112. Nào! Một - hai ...

113. **Ai mướn cái thằng hề này vậy?**

114. Ờ, đúng ra mà nói... chính ông chứ ai! Hề hề!

*100. The following morning —*
*101. The display says "WORKA-HOLIC"! That's a promising sign for my new career!*
*102. Hurry up, Mr Duck! There's a crisis meeting about decreasing sales of skunk oil!*
*103. I'm all set!*
*104. Maybe the public has grown tired of our skunk oil?!*
*105. Impossible! Our product is the best there is!*
*106. Perhaps our newest manager, Mr Duck, would like to express his view on the situation?!*
*107. Sure! I... Oh, just a second!*
*108. BUZZ!*
*109. "JUGGLER"?!*
*110. It would be interesting to hear some fresh opinions on the subject!*
*111. Oh well, Swami Salami said that the PT might work in mysterious ways!*
*112. Here we go! One-two...*
*113. Who hired this clown?*
*114. Er... as a matter of fact — you did! Heh heh!*

https://tieulun.hopto.org

115. Và thế là...
116. ... và cút đi!
117. Úi!
118. XƯỞNG DẦU CẢI HÔI
119. Họ sẽ phải hối hận! Họ không hiểu họ đang chống lại điều gì đâu!
120. RẦM!

121. Donald, anh làm cái gì trên mặt đất vậy?
122. Chào Daisy! Anh... à... thấy... à đàn kiến rất thú vị!
123. Chuyện hay đấy!
124. Úy! Tới giờ thay đổi tính cách!
125. BÍP!

126. "TRẺ CON"?
127. Thôi, chả sao! Cám ơn anh buổi tối tuyệt vời hôm qua!
128. Này, Daisy! Hãy cùng nhau vui đùa nào! Đi héééé!
129. Hả?

130. Dôôô haaaa!
131. Đừng có đứng ì ra đó, Daisy! Đu bay tuyệt lắm!

115. *And so —*
116. *...and stay out!*
117. *Ouch!*
118. *SKUNK OIL FACTORY*
119. *They'll regret that! They don't know what they're up against!*
120. *SLAM!*

121. *Donald! What are you doing on the ground?*
122. *Hi Daisy! I... er... saw some very interesting... er... ants!*
123. *A likely story!*
124. *Oups! Time to change identity!*
125. *BUZZ!*
126. *"CHILD"?*

127. *Well, never mind! Thank you for a wonderful time last night!*
128. *Come on, Daisy! Let's have fun! Yepppppeee!*
129. *Huh?*
130. *Yeeeeee-haaaaa!*
131. *Don't just stand there, Daisy! The swings are great!*

https://tieulun.hopto.org

132. **Cúúúuuu!**

133. Đừng đi, Daisy! Coi lâu đài bằng cát của anh nè!

134. Mình không hiểu nổi! Ngày hôm qua mọi chuyện suôn sẻ! Hôm nay chuyện gì cũng xôi hỏng bỏng không!

BÍP! 135.

136. Nó bảo là "NGƯỜI BẠN TỐT"!

137. Điều này chỉ có thể dẫn đến chuyện tốt lành thôi!

VƯỜN CHƠI

138.

139. Chào, bạn hiền! Có muốn tới nhà tui ăn trưa không?

140. Hả? Mày là... à... Tại sao không chứ?!

141. Tui nghĩ con người nên thân thiện với nhau hơn!

142. Tui cũng thường nói vậy đó, ông bạn!

143. Tới rồi! Căn nhà khiêm tốn của tui đó!

144. Chỗ tốt thiệt! Đẹp lắm!

145. Tui sẽ đi nấu một bữa thật ngon! Cứ xả hơi thoải mái và coi như ở nhà mình nghe!

146. À, tao đã bắt đầu rồi đó chứ!

132. *Heeelp!*
133. *Don't leave, Daisy! Check out my sand castle!*
134. *I don't get it! Yesterday I had nothing but success! Today everything goes wrong!*
135. *BUZZZ!*
136. *"GOOD FRIEND" it says!*
137. *This can only lead to something nice!*
138. *PLAYGROUND*
139. *Hello there, ol' pal! How about lunch at my house?!*
140. *Huh? Who are... er... Why not!?*
141. *I really think people ought to be friendlier to each other!*
142. *Like spoken out of my mouth, friend!*
143. *Here we are! My humble abode!*
144. *Fine place! Very nice!*
145. *I'll fix us a great lunch! Just relax and feel like home!*
146. *Oh, I'm starting to already!*

https://tieulun.hopto.org

147. Nhanh lên, thằng khùng đó đang chơi trò "đầu bếp" trong bếp!

148. Cho chiếc xe tải sẵn sàng!

149. Bữa ăn trưa đã sẵn sàng, bạn thân yêu!

150. Tới lúc chuồn rồi!

151. Tui làm món cá hồi hong khói và... **Oác!**

152. **Đồ đạc của tui!!**

153. Ha ha ha

154. Hắn dọn sạch đồ của mình rồi! Vậy mà mình đã mời hắn!

155. Mình bị mất sạch sành sanh chỉ vì cái máy này! Việc làm và đồ nội thất! Thêm nữa... Daisy với mấy thằng nhóc cứ nghĩ mình bị mát dây!

156. Mình phải tìm lại giáo sĩ Salami mới được! Mình chắc là ông ta sẽ giải thích tại sao chuyện lại hỏng bét!

157. À! Ổng kia rồi! Có thể ổng sẽ điều chỉnh lại cái máy PT của mình hoặc làm cái gì đó!

158. Tui muốn nói là anh sẽ không hình dung được tui có thể khiến họ phải làm gì đâu!

159. Họ thật sự cho rằng cái máy nhỏ xíu này là kỳ diệu! Tất cả chuyện mà nó làm là thỉnh thoảng lại cho ra một chữ bất kỳ nào đó! Hoàn toàn ngẫu nhiên!

*147. Hurry up, the dope is playing "le chef" in the kitchen!*
*148. Keep the van ready!*
*149. Lunch is ready, my dear friend!*
*150. Time to split!*
*151. I've made smoked salmon and... Uack!*
*152. My furniture!!*
*153. Ha ha ha!*
*154. He cleaned me out completely! And I invited him!*
*155. I've lost everything because of this thing! My job and my furniture! Besides... Daisy and the boys think I'm crazy!*
*156. I've got to find Swami Salami again! I'm sure he can explain what went wrong!*
*157. Ah! There he is! Maybe he can adjust my PT or something!*
*158. I mean, you won't believe what I can make them do!*
*159. They really think this little thing is a miracle! All it does is throw out a word every now and then! Totally at random!*

https://tieulun.hopto.org

160. Anh chỉ có thể cho họ vô tròng khi họ cảm thấy thật sự cùng đường, đương nhiên rồi — băng không dễ gì họ tin!

161. **Gừừ!**

162. **Oác!** Một khách hàng không hài lòng!

163. Bộ anh hổng xem coi nó đề nghị tính cách mới gì hả?!

164. **Hông!**

165. **BÍP!**

166. Xem nào! Chớ hạ thấp mình mà sử dụng vũ lực! Chúng ta hãy điều đình với nhau!

167. Gừừ! Điều đình gì?

168. Nếu anh cứ để cái tính cách mới đó quyết định điều anh phải làm, tui sẽ trả lại tiền cho anh! Tui sẽ còn trả gấp đôi nữa!

169. Hừm! Nghe có vẻ công bằng đó!

170. **A HA!**

171. N...nó nói gì vậy?

172. Nó bảo là "NỔI KHÙNG LÊN"! Thế là cuối cùng cái máy PT cũng có ích!

173. **Đừng, đừng!** Đừng có tin nó! Nó hoàn toàn ngẫu nhiên mà! Đó chỉ là trò xí gạt thôi! Anh có nghe tôi nói không?! **Trò xí gạt!**

*160. Of course, you can only pick them when they feel really down and out — otherwise they won't fall for it!*
*161. Grrrr!*
*162. Uack! Dissatisfied customer!*
*163. Aren't you going to see what new identity it suggests?!*
*164. Nope!*
*165. BUZZZ!*
*166. Now look here! Please don't stoop to common violence! Let's make a deal!*
*167. Grr! What deal?*
*168. If you'll let that new identity decide how you should act, I'll give you your money back! I'll even double it!*
*169. Hm! That sounds fair enough!*
*170. AHA!*
*171. W-what does it say?*
*172. It says "GO BERSERK"! So the PT does work after all!*
*173. No! No! Don't believe in that! It's all totally at random! It's a fraud! Do you hear me?! A fraud!*

https://tieulun.hopto.org

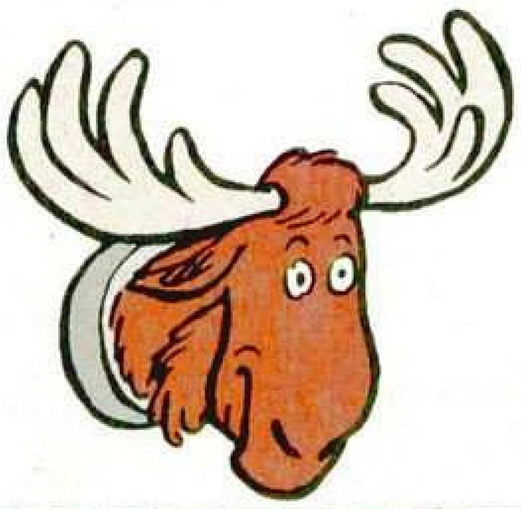

# CHUỘT MICKEY

## Kho tàng trong chiếc đầu nai

*Người dịch: VĂN THẮNG*

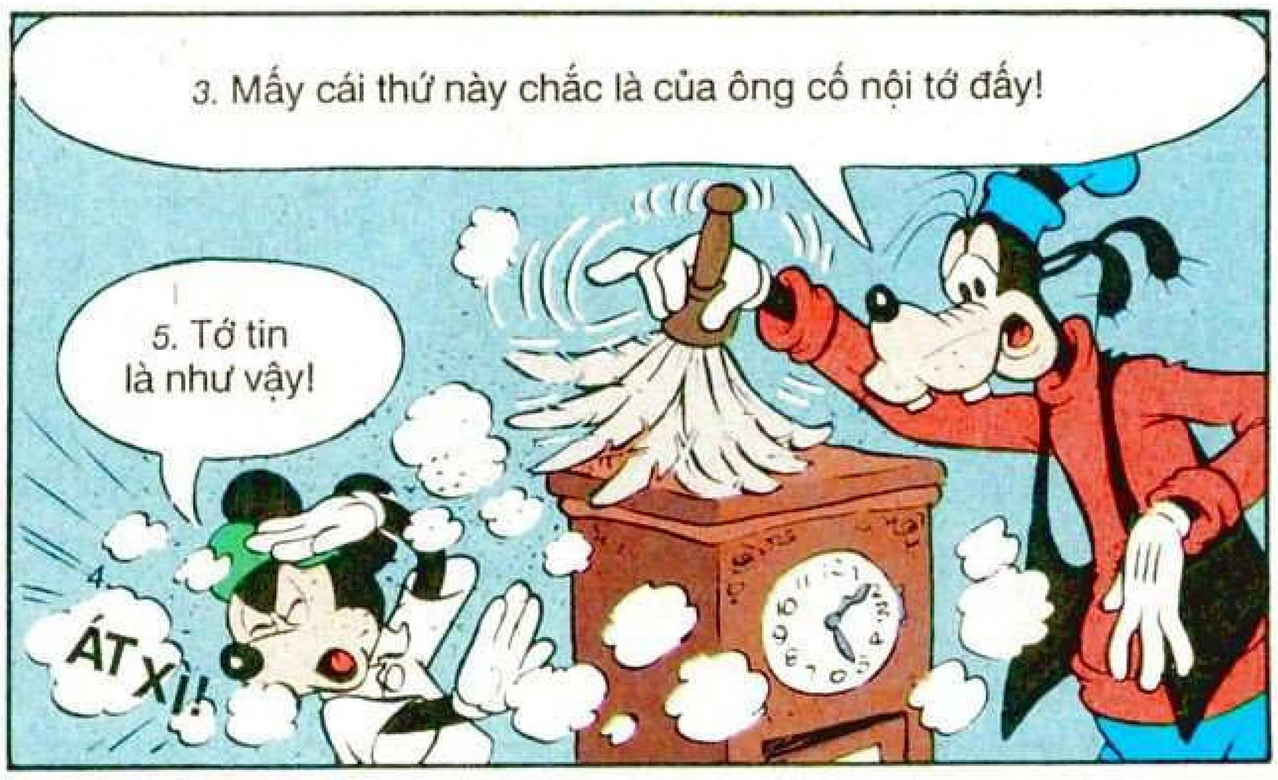

*1. Hi, Goofy! What are you doing? Moving or planning a garage sale?*
*2. Neither one, Mickey! I'm just cleaning thuh junk outta my attic!*
*3. Some of this stuff must'a belonged to muh great grandpa!*
*4. ACHOOO!*
*5. I can believe it!*
*6. Gawrsh! Now that it's outta thuh attic I don't know what to do with it!*
*7. I do!*
*8. Back up your car and I'll help you load the junk in!*
*9. Well... okay, ifb you say so!*
*10. Now, to the city dump!*
*11. Gollies! Why didn't I think of that?*

https://tieulun.hopto.org

12. Có chuyện gì vậy?
13. Tớ nghĩ chiếc xe cà khổ này bị quá tải!
14. PHỤP!
15. XỊT! XỊT! PHỤP!
16. Tốt hơn đưa xe vô lề đi, Goofy, để nó nguội xuống!
17. Ồ! Vậy là tiêu cái bình giải nhiệt rồi!
18. Giờ làm thế nào lôi mớ phế thải này đến bãi rác được?
19. KENG!
20. Vào đây xem liệu có điện thoại để gọi đến ga-ra không!
21. HÔM NAY CÓ CUỘC BÁN ĐẤU GIÁ LỚN
22. Tôi sẽ lấy giá bao nhiêu chiếc đầu nai rừng [1] đẹp đẽ này đây?
23. Không biết điện thoại ở đâu nữa!
24. À... chúng ta phải tìm ai đó để hỏi thôi!
25. À! Quý ông ngồi hàng trên đặt giá năm đô-la!
26. Thêm đi... thêm đi...
27. Ê, này, vậy là chắc cú rồi!
28. Ừ! Ngoài bọn ta ra ai mà thèm mua chiếc đầu nai rừng ngớ ngẩn này chứ?

*12. What's the matter?*
*13. I guess thuh ol' crates overloaded!*
*14. CHUG! PUFF!*
*15. PUFF! CHUG!*
*16. Better pull over to the curb, Goofy, and let her cool off!*
*17. Uh-oh! There goes the radiator!*
*18. Now how are we gonna haul this junk to the dump?*
*19. KERPOW!*
*20. Let's go in here and see if we can find a phone and call the garage!*
*21. BIG AUCTION TODAY*
*22. What am I bid for this beautiful moose head?*
*23. I wonder where thuh phone is!*
*24. Whhh... we'll have to find someone to ask!*
*25. Ah! We have a bid of five dollars from the gentleman in the front row!*
*26. Going... going...*
*27. Hey, hey, this was a cinch!*
*28. Yeah! Who'd want a silly moose head, besides us, that is?*

(1) Moose : nai rừng ở Bắc Mỹ

https://tieulun.hopto.org

29. Này, ông ơi!
30. Khoan đã! Chúng ta có thêm một người nữa đặt giá!
31. Đừng, Goofy! Đừng!
32. Bán cho ông cao kều này!
33. Ấy! Tôi à!
34. RÀM!
35. Nhưng thưa ông.... tôi đâu có muốn mua cái gì... tôi chỉ muốn dùng điện thoại của ông thôi!
36. Ông đã giơ tay lên và điều đó có nghĩa là ông nâng giá thêm năm đô-la! Bây giờ đưa mười đô-la đây!
37. Trời, ông ơi, tôi không có mười đô-la... thậm chí một đô cũng không!
38. Vậy thì ông có gì?
39. Chỉ có một đống...
40. **Đồ cổ!** Ngay ngoài cửa kia kìa!
41. Buôn bán sòng phẳng... một đống đồ cổ lấy một chiếc đầu nai rừng được chứ?
42. Sao lại không? Tôi sẽ cho dỡ xuống ngay bây giờ!
43. Ồ, Goofy ơi! Ít nhất bây giờ cậu có thể đem cái đồ linh tinh đó của cậu đến bãi rác trong khi sửa xe được đấy!
44. Cậu nói cái gì, linh tinh hả? Tớ sẽ treo chiếc đầu nai rừng này trên bệ lò sưởi nhà tớ!
45. HÔM ĐẤU GIÁ
46. Thế đấy, vậy mà nói là chắc cú, hả? Chỉ việc mua chiếc đầu nai trong cuộc bán đấu giá và chẳng có ai khôn hơn!
47. Tất cả những gì chúng ta phải làm lúc này là giữ bình tĩnh, Dum Dum ạ!
48. HÔM NAY ĐẤU GIÁ LỚN

*29. Hey, mister!*
*30. Hold it! We have another bid!*
*31. No, Goofy! No!*
*32. Sold to the tall fellow here!*
*33. Hey! That's me!*
*34. BAM!*
*35. But, sir... I didn't want to buy anything... I just wanted to use your telephone!*
*36. You held up your hand, and that means you raised the bid five dollars! Now fork over ten dollars!*
*37. Gawrsh, mister, I don't have ten dollars.. not even one dollar!*
*38. What do you have?*
*39. Just a load of j—*
*40. Antiques! Right outside the door!*
*41. How about trading even-steven... the load of antiques for the moose head?*
*42. Why not? I'll have it unloaded right away!*
*43. Well, Goofy! Now, at least, you can carry your junk to the dump while your car is getting fixed!*
*44. Whadda yuh mean, junk? I'm going to hang this moose head over muh mantle!*
*45. Auction*
*46. So, it was going to be a cinch, was it? Just buy the moose head at the auction and nobody would be the wiser!*
*47. All we gotta do is play it cool, Dum Dum!*
*48. AUCTION*

https://tieulun.hopto.org

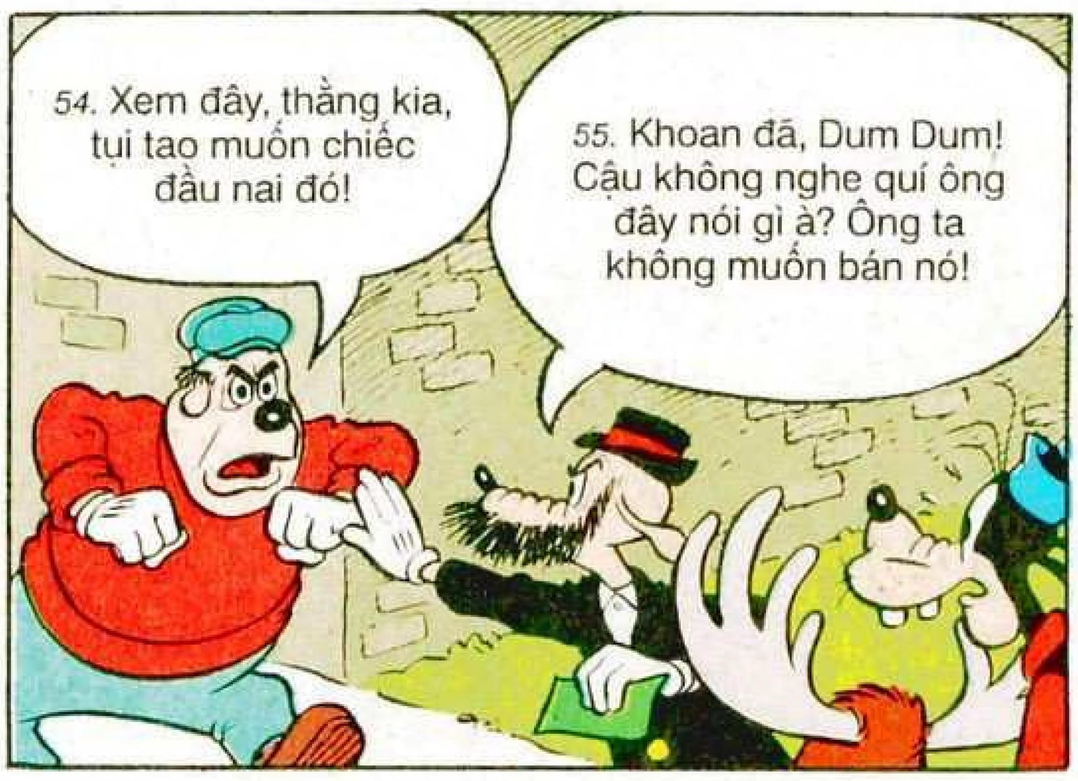

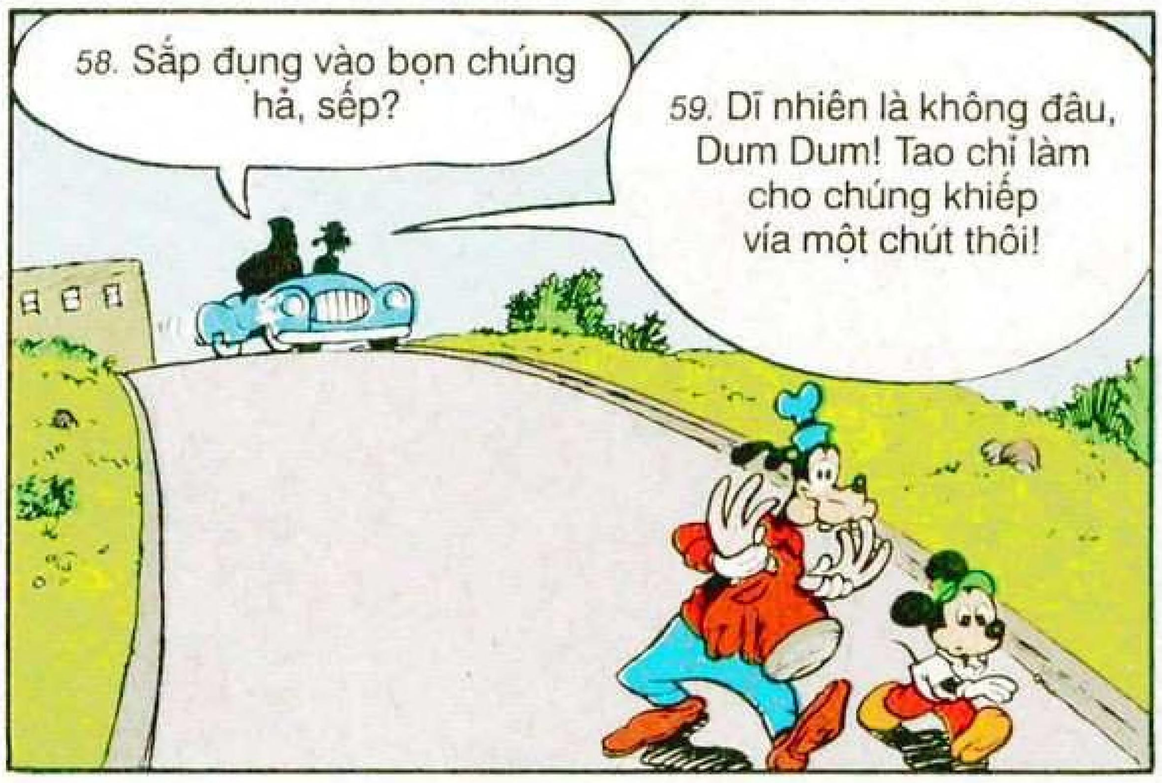

*49. Hi, there, mister! Moose McGuire's the name and I'm a collector of moose heads... How about selling me that one?*
*50. No thanks! This one goes over muh mantle!*
*51. I'll give you twenty dollars for it!*
*52. Look, mister! My friend told you he doesn't want to sell!*
*53. $20*
*54. Now see here, buster, we want that moose!*
*55. Now, now, Dum Dum! Didn't you hear the gentleman? He doesn't want to sell it!*
*56. What with you? You going to let them get away with it?*
*57. Of course not! There's just about to be a slight accident!*
*58. Going to run 'em down, boss?*
*59. Of course not, Dum Dum! I'm just going to give them a little scare!*
*60. EEOW!*
*61. YEOW!*
*62. BEEEEEPP!*
*63. Now we'll go pick it up at the bottom of the hill!*
*64. You're all brains, boss!*
*65. Oh, no!*
*66. BUMP!*
*67. BUMP!*

https://tieulun.hopto.org

68. Ê! Quay lại đây đi, đồ đầu nai!

69. Ôi chao! Hình như mấy tên đó không dễ gì chịu bỏ cuộc đâu!

70. Lẹ lên, Dum Dum! Chộp lấy nó!

71. BUM! BUM! BUM!

72. Ê! Cái đó là của tôi! Trả lại đây!

73. Nên làm theo lời bạn tôi nếu không tôi sẽ gọi cảnh sát!

74. C...cảnh sát?

75. Bạn tôi chỉ nhặt lên giúp ông thôi... chúng tôi e rằng chúng tôi đã làm ông đánh rơi nó!

76. Đây, thưa ông! Hy vọng không hề hấn gì!

77. Ơ... tôi nghĩ là không... trông vẫn còn nguyên vẹn, được rồi!

78. Suyt... đừng có nhìn lại, nhưng tớ nghĩ hai tên này đang theo đuôi chúng ta đấy!

79. >Hừm!< Cậu thấy đấy, Mickey, tớ nghĩ có chuyện mờ ám đang diễn ra!

80. Lẹ lên, Goofy! Khóa cửa lại và xem xét ông Nai rừng!

81. Trời! Không biết tại sao chúng nóng lòng muốn có cái đầu nai rừng này như vậy!

82. Tớ nghĩ không phải chúng săn đuổi cái đầu nai đâu... mà cái ở bên trong ấy!

83. LENG! KENG!

*68. Hey! Come back here, you moose head!*
*69. Oh, my! Looks like those fellows don't give up easily!*
*70. Hurry, Dum Dum! Grab it!*
*71. BUMP! BUMP! BUMP!*
*72. Hey! That's mine! Give it back!*
*73. Better do as my friend says or I'm calling the police!*
*74. P-police?*
*75. My friend was just picking it up for you... I'm afraid we caused you to drop it!*
*76. There you are, mister! No harm done, I hope!*
*77. Er... I guess not... looks like it's in one piece, all right!*
*78. Pssst... don't look back, but I think those two are following us!*
*79. >Gulp!< Yuh know, Mickey, I think somethin' fishy is going on!*
*80. Quick, Goofy! Lock the door and let's take a look at Mr. Moose!*
*81. Gawrsh! Wonder why they are so anxious to get this ol' moose head!*
*82. I don't think it's the moose head they're after... it's what's inside!*
*83. TINKLE! RATTLE!*

https://tieulun.hopto.org

84. Phụ tớ kiếm cách mở nó ra xem cái gì ở trỏng!

85. Không kịp đâu, Goofy ạ! Chúng ở ngay bên ngoài kìa! Chúng sẽ tìm cách đột nhập vào đây tức thì!

86. Vậy chúng ta nên gọi cảnh sát!

87. Đừng, Goofy, nhưng nếu bọn chúng là những kẻ gian, chúng ta sẽ bắt bọn chúng cùng với tang vật! Tớ có một kế hoạch...

88. Một lát sau...

89. Tớ nghĩ cậu có lý đấy, Mickey! Nơi duy nhất để vất cái này là bãi rác thành phố!

90. Tệ thật, nó chẳng vừa với bệ lò sưởi nhà cậu!

91. Nghe gì không, Dum Dum? Mọi việc đang suôn sẻ đối với chúng ta đấy!

92. Đúng vậy, thưa sếp! Có muốn tôi tấn công hắn lúc này không?

93. Đừng có ngu, đồ ngốc! Mày muốn lôi cảnh sát vô vụ này à? Đi thôi!

94. Chúng ta chỉ việc đi theo tên kỳ cục đó đến bãi rác và sau khi nó đi khỏi thì mình nhặt lấy cái nó vất đi! Không có luật lệ nào chống lại điều đó cả, phải không?

95. Sếp nghĩ được mọi việc!

*84. Help me find a way to open this thing so we can see what's in it!*
*85. No time for that Goofy! They are right outside! They'll find a way to get in pretty soon!*
*86. Then we'd better call thuh police!*
*87. No, Goofy, but if they are crroks we want to catch them with the goods! I have a plan...*
*88. Shortly —*
*89. Guess you're right, Mickey! Thuh only place for this ol' thing is thuh city dump!*
*90. Too bad it didn't fit over your fireplace!*
*91. Hear that, Dum Dum? Everything is working out for us!*
*92. Right, boss! Want me to jump him now?*
*93. Don't be a fool, you idiot! You want to bring the cops in on this? Let's go!*
*94. All we have to do is follow this creep to the dump and after he leaves we can pick up what he drops! There's no law against that, is there?*
*95. Boss, you think of everything!*

https://tieulun.hopto.org

96. Tớ nghĩ đây là nơi chúng ta chia tay, bạn ạ! Tệ cái là tớ không thể giữ cậu lại được!

97. BÃI RÁC THÀNH PHỐ

98. BỊCH!

99. Đi nào, Dum Dum! Nhìn kho báu của mình xem!

100. Ừ, và lần này thì nó không thể vuột khỏi tay mình nữa!

101. Trời ơi! Ta còn chờ gì mà không chộp ngay lấy châu báu!

102. BỘP!

103. Slick và Dum Dum, và chúng ta còn chờ gì mà không chộp lấy tụi mày!

104. Ối! Cảnh sát!

105. Tụi mình bị mắc bẫy rồi!

106. Những thứ này là nữ trang của Van Snitch, đúng vậy! Chúng tôi chắc chắn Slick và Dum Dum đã chôm chúng, nhưng chúng tôi đã không thể gán tội đó cho tụi nó được!

107. Nhưng làm thế nào số nữ trang này lại chui vào chiếc đầu nai vậy?

108. Cậu không hiểu à? Bọn gian đã không lấy nữ trang từ nhà của Van Snitch... chúng nghe nói người ta sẽ gửi chiếc đầu nai đến nơi bán đấu giá nên chúng giấu nữ trang ở trong...

109. ...rồi bọn chúng sắp xếp để mua nó tại cuộc bán đấu giá!

*96. I guess this is where we part company, ol' fellow! Too bad I couldn't keep yuh!*
*97. CITY DUMP*
*98. PLUNK!*
*99. Come on, Dum Dum! Let's take a look at our loot!*
*100. Yeah, and this time it can't get away from us!*
*101. Oh, boy! I can't wait to get my hands on those jewels!*
*102. SMASH!*
*103. And we can't wait to get our hands on your, Slick and Dum Dum!*
*104. Awk! The cops!*
*105. We've been tricked!*
*106. These are the Van Snitch jewels, all right! We were pretty sure Slick and Dum Dum had stolen them, but we couldn't pin it on them!*
*107. But how did thuh jewels get into thuh mmoose's head?*
*108. Don't you see? The crooks didn't take the jewels from the Van Snitch mansion... they heard the moose head was to be sent to the auction sop they hid the jewels in it...*
*109. ...and then they planned to buy it at the auction!*

https://tieulun.hopto.org

110. Tệ cái là bọn chúng đã đập nát chiếc đầu nai của tớ rồi!

111. Đừng lo, Goofy! Có phần thưởng đang đợi cậu và Mickey ở đồn cảnh sát ấy!

112. Cám ơn sếp về phần thưởng, nhưng xin hãy bỏ phần của tôi vào quỹ phúc lợi của cảnh sát!

113. Phần của tôi cũng vậy, bỏ hết vào ngoại trừ mười đô-la này thôi!

114. Cậu sẽ làm gì với mười đô-la ấy hả, Goofy?

115. Tớ sẽ quay lại chỗ bán đấu giá! Biết đâu tớ sẽ tìm được chiếc đầu nai khác!

116. **Một lát sau...**

117. Thưa quí vị, bây giờ là lô hàng số 13! Tôi sẽ lấy giá bao nhiêu bộ sưu tầm đồ cổ vô giá đẹp đẽ này đây?

118. **UI DAAA!**

119. **Bán!** Với giá mười đô-la cho quý ông mặc chiếc quần thùng thình này!

120. Hả? Tôi à!

121. **RẦM!**

122. **Thế là...**

123. Này, Goofy! Chúng ta đã trở lại đúng nơi chúng ta xuất phát! Ngay khi xe cậu sửa xong, tụi mình sẽ lôi đám đồ phế thải này đến bãi rác!

124. Cậu nói cái gì linh tinh? Cậu không nghe ông đó nói à? Thứ này là đồ cổ vô giá đấy!

*110. Too bad they had to bust muh moose head!*
*111. Don't worry, Goofy! There's a reward waiting for you and Mickey down at the station!*
*112. Thanks for the reward chief, but just put my share in the police welfare fund!*
*113. Mine, too, all except this ten spot!*
*114. What are you going to do with the ten dollars, Goofy?*
*115. I'm goin' back to that auction place! Maybe I'll find me another moose head!*
*116. Shortly —*
*117. And now lot 13, folks! What am I bid for this beautiful collection of priceless antiques?*
*118. EEEOWWW!*
*119. Sold! For ten dollars to the gentlemen in the baggy pants!*
*120. Huh!? That's me!*
*121. BLAM!*
*122. So —*
*123. Well, Goofy! We're right back where we started! As soon as you car's fixed, we'll haul this junk to the dump!*
*124. Whadda yuh mean, junk? Didn't you hear thuh feller? This stuff is priceless antiques!*

https://tieulun.hopto.org

# VỊT DONALD

## Gã lái buôn tai họa

*Người dịch : VIỆT DŨNG*

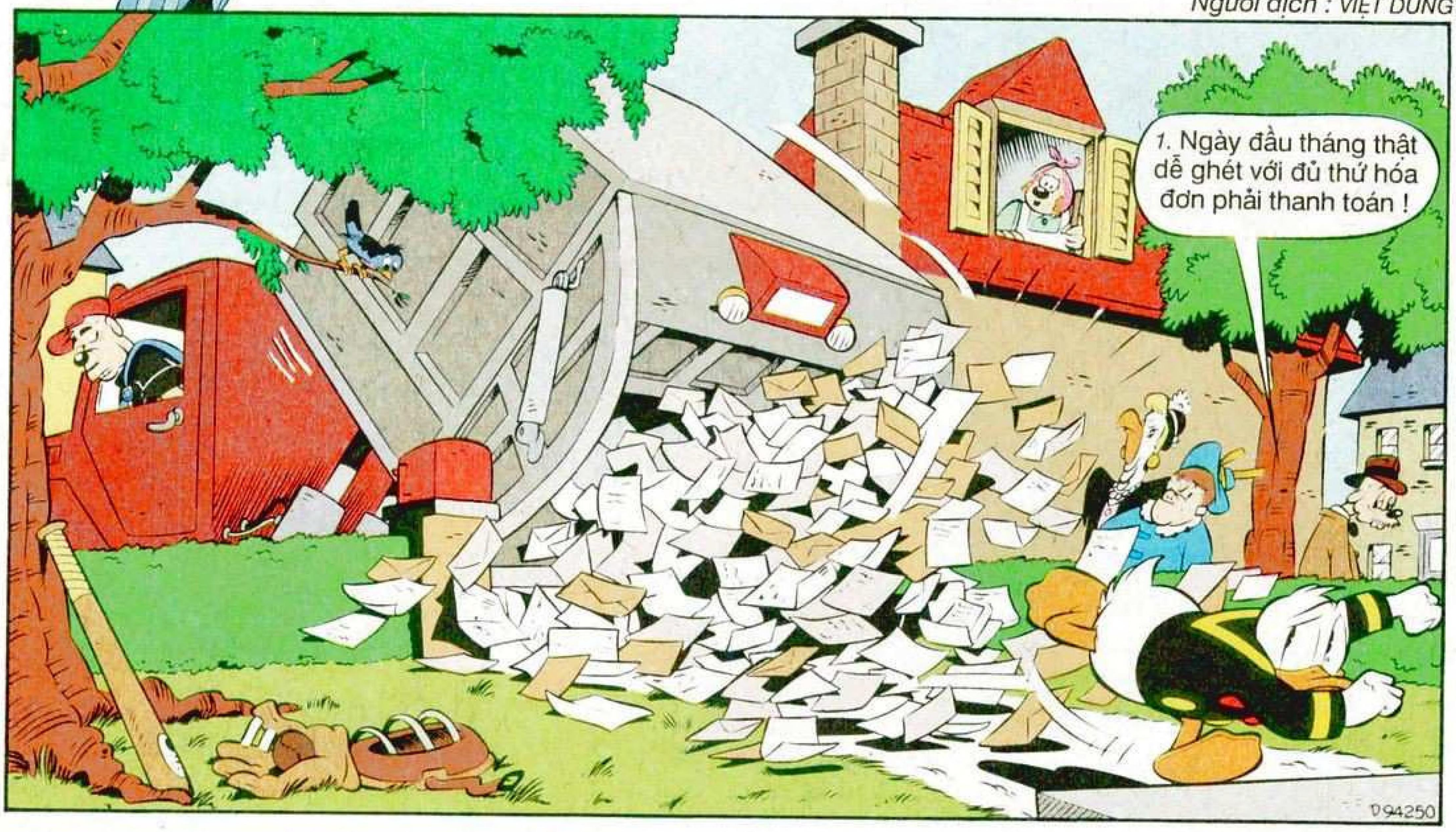

*1. I hate the first of the month when all the bills come due!*
*2. I can't keep the wolves at bay much longer!*
*3. I need a stable source of income!*
*4. I need >gulp!< a job!*
*5. I'll trade you my Crump Tower for your Maj Tahal!*
*6. No way! Gimmie something with some proven history if you want the Maj Tahal!*
*7. Louie! You've been awarded the contract to build the new port of Jakarta!*
*8. Great! The revenue from this will last me lifetimes!*
*9. After all, I need to set a better example for the boys!*

https://tieulun.hopto.org

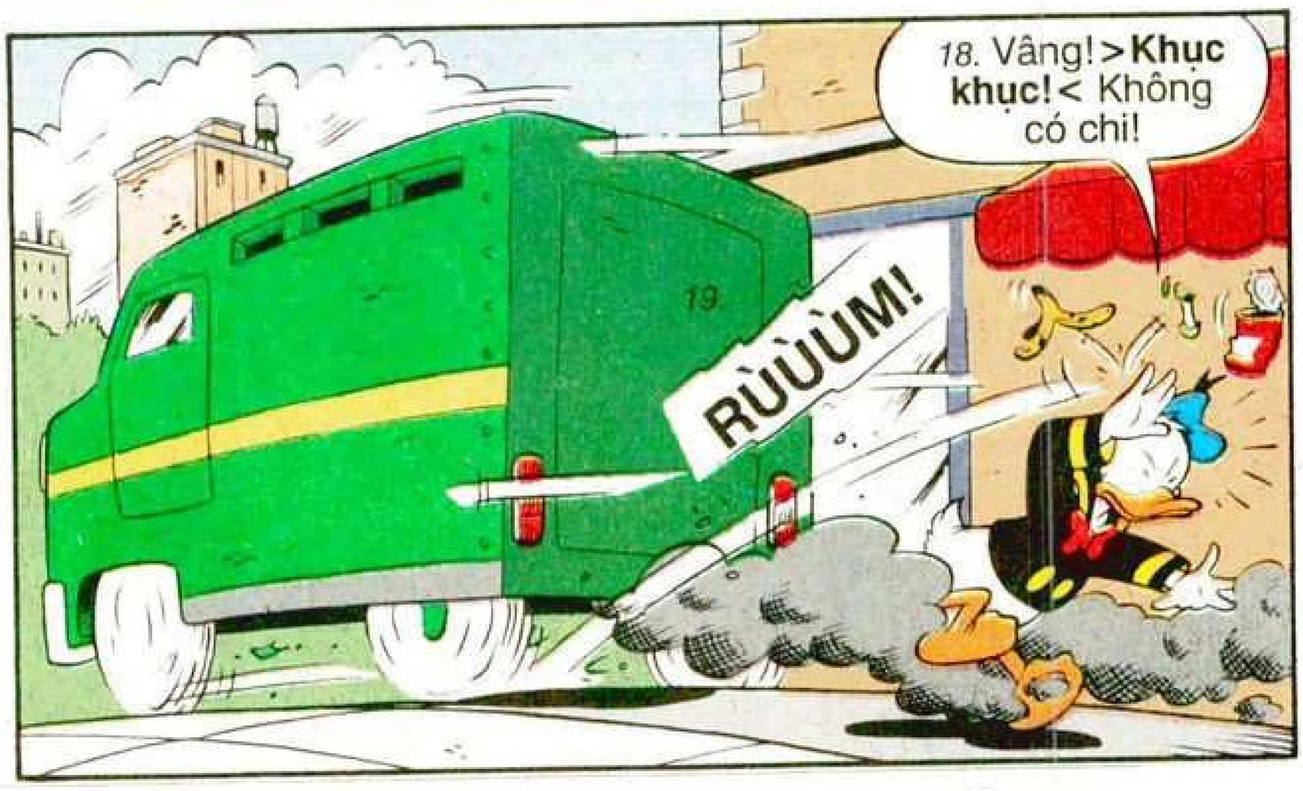


*10. Boy! I could sure use some of that cash for the kids!*
*11. BANK*
*12. Oh, my!*
*13. These are hundred dollar bills!*
*14. And they didn't notice that they dropped them!*
*15. Of course Donald does the right thing —*
*16. Um, excuse me?*
*17. You dropped this!*
*18. Yeah! >Cough!< You're welcome!*
*19. WROOM!*

https://tieulun.hopto.org

20. Xin lỗi, xin lỗi!
21. Hả?
24. NHỮNG Ý TƯỞNG KHÔN NGOAN HƠN
26. ĐÓNG CỬA
22. Tui đã chứng kiến việc anh vừa làm!
23. Ông thấy hả?
25. CẦN NGƯỜI
27. Tui thích dùng một người như anh!
28. Ông thích hả?
29. Và rồi...
30. Ông ta muốn chú điều hành phòng trưng bàyNhững ý tưởng khôn ngoan hơn hả? Chà chà! Một công việc thật tuyệt vời!
31. Ồ! Ổng nói ổng không thể mua được sự trung thực của chú!
32. Như vậy, chú xứng đáng được gặp may mắn, chú Donald!
33. Nhưng điều này mới là hay nhất! Ông ấy muốn trả lương cả cho tụi cháu để phụ việc chú!
34. Trả cho tụi cháu?!
35. Để được ở phòng trưng bày "Những ý tưởng khôn ngoan hơn"?!
36. Đây sẽ là công việc thú vị nhất mà tụi cháu từng có được!
37. Hay lắm, lương chỉ tối thiểu thôi, các chú bé, nhưng....
38. HOAN HÔ!
39. Chú nghĩ vậy là các cháu rất thích!

*20. Excuse me! Excuse me!*
*21. Huh?*
*22. I saw what you did back there!*
*23. You did?*
*24. SLICKER IMAGE*
*25. HELP WANTED*
*26. Closed*
*27. I could use a duck like you!*
*28. You could?*
*29. And so —*
*30. He wants you to manage a Slicker Image showroom?! Wow! What a great job!*
*31. Yup! He said he couldn't buy my kind of honesty!*
*32. Well, you deserve some good luck, Unca Donald!*
*33. But here's the best part! He wants to pay you boys to help me!*
*34. Pay us?!*
*35. To spend time in a Slicker Image showroom?!*
*36. This will be the best job we've ever had!*
*37. Well, it's only minimum wage for you lads, but...*
*38. YIPPIE!*
*39. I guess that means you're interested!*

https://tieulun.hopto.org

40. Để bán chạy các sản phẩm Những ý tưởng khôn ngoan hơn, tụi cháu phải tập làm quen với mọi thứ dụng cụ linh tinh, lòe loẹt và rẻ tiền ở đây!

41. Trừ những sản phẩm ở trên kệ hàng đặc biệt ở đàng sau, tụi cháu sẽ phải chơi với mọi thứ ở đây!

42. TUÂN LỆNH, THƯA NGÀI!!!

43. Ta biết là đã chọn đúng mặt để gửi vàng!

44. Nào, các cháu! Đã đến lúc học những sản phẩm đầu tiên!

45. Ui cha cha!

46. MỞ CỬA

47. Louie, cháu cầm cái gì vậy?

48. Đây là một sự kết hợp kỹ thuật cao, chú Donald — khẩu cầm kiêm bàn chải âm học!

49. Được! Chơi đi, tụi ta nghe đây!

*40. To sell Slicker Images products well, you boys must become familiar with every gadget, gizmo, widget and gewgaw here!*
*41. Except for the products on the specialty shelf in the back, you're going to have to play with everything here!*
*42. YES, SIR!!!*
*43. I know I'm leaving things in good hands!*
*44. Okay, boys! Time to learn your first product!*
*45. Man-o-man!*
*46. OPEN*
*47. What do you have, Louie?*
*48. It's a combination hitech, sonic toothbrush and harmonica, Unca Donald!*
*49. Okay! Let's hear you play!*

https://tieulun.hopto.org

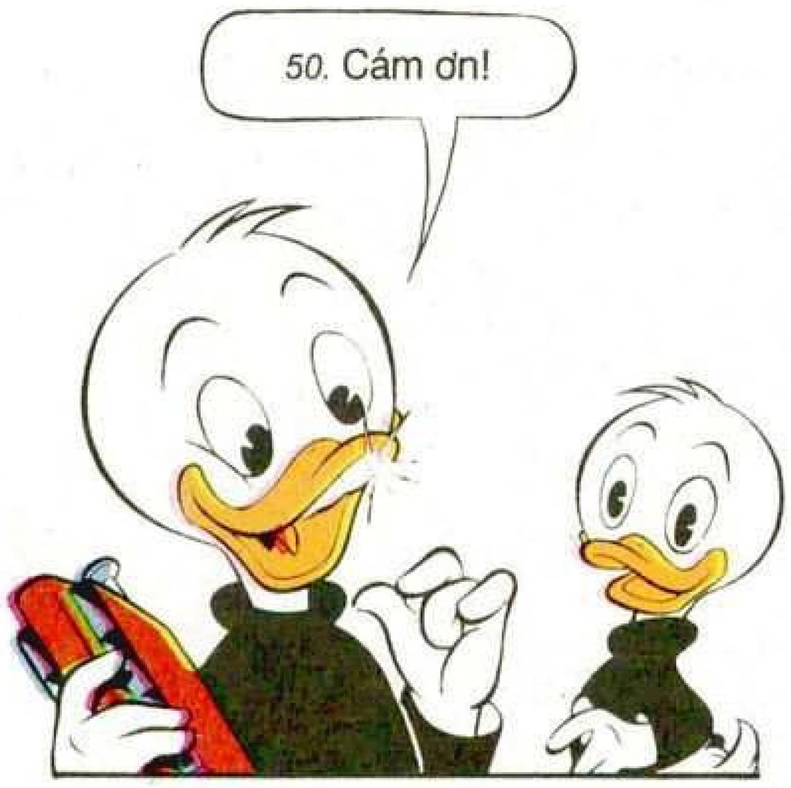

*50. Thenk yew!*
*51. I have a pair of ski pole/pole vaults!*
*52. OPEN*
*53. When encountering winter obstacles while racing the slopes, one engages the ski pole portion, like so...*
*54. ...vaulting over any obstacle that might interfere with a downhill course! Amazing!*
*55. This is a nifty beard disguise...*
*56. ...that doubles as a dust mop!*
*57. Time to open the shop!*
*58. OPEN*
*59. Good morning! Slicker Image welcomes you!*

https://tieulun.hopto.org

60. Một tuần sau...

61. Ông bà sẽ thích nó mà! Tin cháu đi!

62. À, mới tuần trước có người năn nỉ tui bán cho một cái phức tạp hơn cái này gấp đôi mà tiện lợi chỉ bằng nửa thôi đó!

63. Ai ngờ bọn vịt này lại bán hàng giỏi như vậy? Còn tốt hơn mình tưởng nữa!

64. Đây là dụng cụ tập leo thang mới nhất!

65. Và khi nào ông chán tập luyện thì...

66. ... ông có thể dùng nó để trồng cây thuốc lá kiểng!

67. Hay quá! Tui sẽ lấy hai cái!

68. Anh biết đó, tui rất thích những món hàng của anh, mọi thứ ở đây tui đều có một cái ở nhà rồi! Anh có thứ nào hoàn toàn mới không?

69. Tui nghĩ là sẽ có cho ông thôi! Xin chờ một chút!

*60. A week later —*
*61. You'll love this! Trust me!*
*62. Why, just last week someone begged to buy one that was twice as complicated and half as useful as this!*
*63. Who would of thought these ducks would be so good at selling this stuff?*
*This is better than I even imagined!*
*64. This is the latest in stairstep exercisers!*
*65. And when you decide "Phooey!" exercise is not for you...*
*66. ...you can use it as a flower box in which to plant petunias!*
*67. Wonderful! I'll take two!*
*68. You know, I love your stuff so much, I own one of everything I see here! What do you have that's completely new?*
*69. I think I may have just the thing for you! One moment, please!*

https://tieulun.hopto.org

70. Hừm! Thằng này dùng làm gì được nhỉ?

71. Đây thưa ông! Một người bạn tâm trạng! Để báo hiệu cho cả bạn hay thù rằng có thể tiếp xúc với ông được không?

72. Độc đáo!

73. **Ô không!**

74. Ta đã nói không được bán bất kỳ thứ gì ở khu đặc biệt đàng sau mà!

75. Nhưng mọi thứ khác ở đây tui đã có rồi! Tui muốn thứ gì mới mà!

76. Vậy xin ông nhận vài cọng lông đuôi vịt quí hiếm của Vương Triều Duckburg! Miễn phí! Xin ông thứ lỗi!

77. Ô được! Rất vui lòng!

78. Donald! Anh không được bán thứ gì ở khu vực đặc biệt trừ khi có ai đó hỏi nó một cách kỹ càng!

79. Tui xin lỗi, thưa ông chủ! Đôi khi tui bị công việc lôi cuốn quá!

80. Ta hiểu! Và ta cũng rất tiếc vì đã nổi giận!

*70. Hmmm! What would he go for!*
*71. Here you are! A mood mate! To signal to friend or foe alike whether you're approachable!*
*72. Brilliant!*
*73. Oh, no!*
*74. I told you not to sell anything from the special area in the back!*
*75. But I have everything else from here! I want something new!*
*76. How about some rare Duckburg Dynasty Ducktail? Gratis! My apology to you!*
*77. Oh, yes! Please!*
*78. Donald! You mustn't sell anything from the special area unless someone specifically asks for it!*
*79. I'm sorry, boss! I get carried away sometimes!*
*80. I understand! And I'm sorry I lost my temper!*

https://tieulun.hopto.org

*81. Wow! Was he upset!*
*82. Well, he warned Unca Donald not to sell that stuff!*
*83. How come the folks that do ask for that stuff know it's there?*
*84. I don't know!*
*85. Well, once a week like clockwork someone comes in asking for something from back there!*
*86. Maybe there's a catalog for special customers only!*
*87. I think something stinks!*
*88. C'mon, Louie! This is the best job we've ever had!*
*89. Besides, what harm could ever come from a place as much fun as Slicker Image?*
*90. What a moron that duck is!*
*91. At least I won't have to put up with him forever!*
*92. When I take it on the lam, he'll be the perfect fall guy! Ha, ha!*

**(Xem tiếp tập 59)**

https://tieulun.hopto.org

# CẬU BÉ HIAWATHA

## Du thuyền của người da đỏ

1. Con thích đi săn với cha lắm, thưa cha!
2. Nhưng đã tới giờ về nhà rồi!
3. Có lẽ Hiawatha đã đem may mắn tới cho chúng ta! Đây là chuyến đi săn thành công nhất của chúng ta trước tới giờ!

*1. I love going hunting with you, Father! 2. But now it's time to go home! 3. Perhaps Hiawatha brought us good luck! This was our most successful hunt ever!*

4. Rùng mình! Cơn gió này mỗi lúc một lạnh hơn!
5. Ừ, và trời còn bắt đầu đổ tuyết!
6. Chúng ta đã tới được hồ lớn! Làng của chúng ta nằm ngay bên kia bờ thôi!

*4. Shiver! The wind is growing colder by the minute! 5. Yes, and it's started to snow! 6. We've reached the great lake! Our village lies just on the other side!*

7. Chao ôi! Nhìn những cơn sóng kìa, cha ơi!
8. Băng qua hồ trong cơn gió này nguy hiểm lắm!
9. Và màn đêm đang buông xuống nữa, thưa Tù trưởng!

*7. Wow! Look at those waves, Father! 8. It would be too dangerous to cross the lake in this wind! 9. And it's getting dark, too, Chief!*

10. Vậy thì chúng ta đành phải nghỉ lại đây đêm nay và hy vọng sáng mai thời tiết khá hơn!

11. Chút sau...

12. May quá, tụi mình có mền đây! Và toàn là lông thú ấm áp!

*10. Then we'll have to spend the night here and hope for better weather in the morning! 11. Soon — 12. Fortunately, we have our blankets! And all the warm pelts!*

https://tieulun.hopto.org

13. Sáng hôm sau...

14. Run rẩy! Gió vẫn còn mạnh lắm!

15. Mà trời lại còn lạnh hơn lúc nào hết, cha ơi!

16. Coi nè! Hồ nước phủ đầy băng rồi!

17. Nhưng chắc chắn nó quá mỏng,chúng ta không thể đi bộ lên được đâu!

*13. The next morning — 14. Shiver! The wind is still strong! 15. And it's colder than ever, Father! 16. Look! The lake is covered with ice! 17. But it's probably too thin for us to walk on!*

18. Vậy thì chúng ta chỉ còn có nước đi vòng quanh hồ!

19. Chẳng dễ gì! Chúng ta còn phải na theo xuống và những tấm lông thú nữa!

20. Cha ơi, có lẽ có một cách khác! Con có ý này!

21. Hả?

*18. Then all we can do is walk around the lake! 19. That won't be easy! We'll have to carry the canoes and the pelts! 20. Father, maybe there's another way! I have an idea! 21. Eh?*

Sau một tiếng đồng hồ làm việc...

22.

23. Xuồng chạy trên băng bằng sức gió!! Ý tưởng tuyệt cú mèo!

24. Với cái đà này chúng ta sẽ về tới nhà trong nháy mắt! **Dô haaa!**

25. Hiawatha không những đem may mắn tới cho chúng ta mà nó còn có một cái đầu khôn ngoan nữa!

*22. After an hour of work — 23. Wind-driven ice canoes!! What a great idea! 24. At this rate, we'll be home in no time! Wah-hoo! 25. Not only does our Hiawatha bring us good luck, but he also has a good head!*

https://tieulun.hopto.org

## Sân chơi

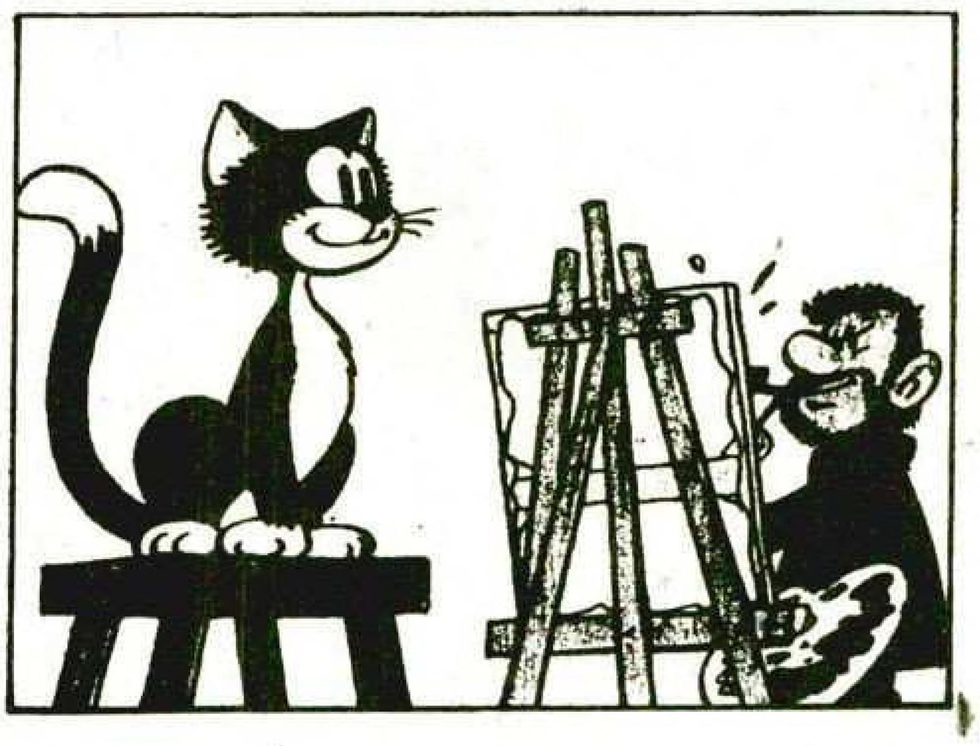

*Tranh lập thể!*

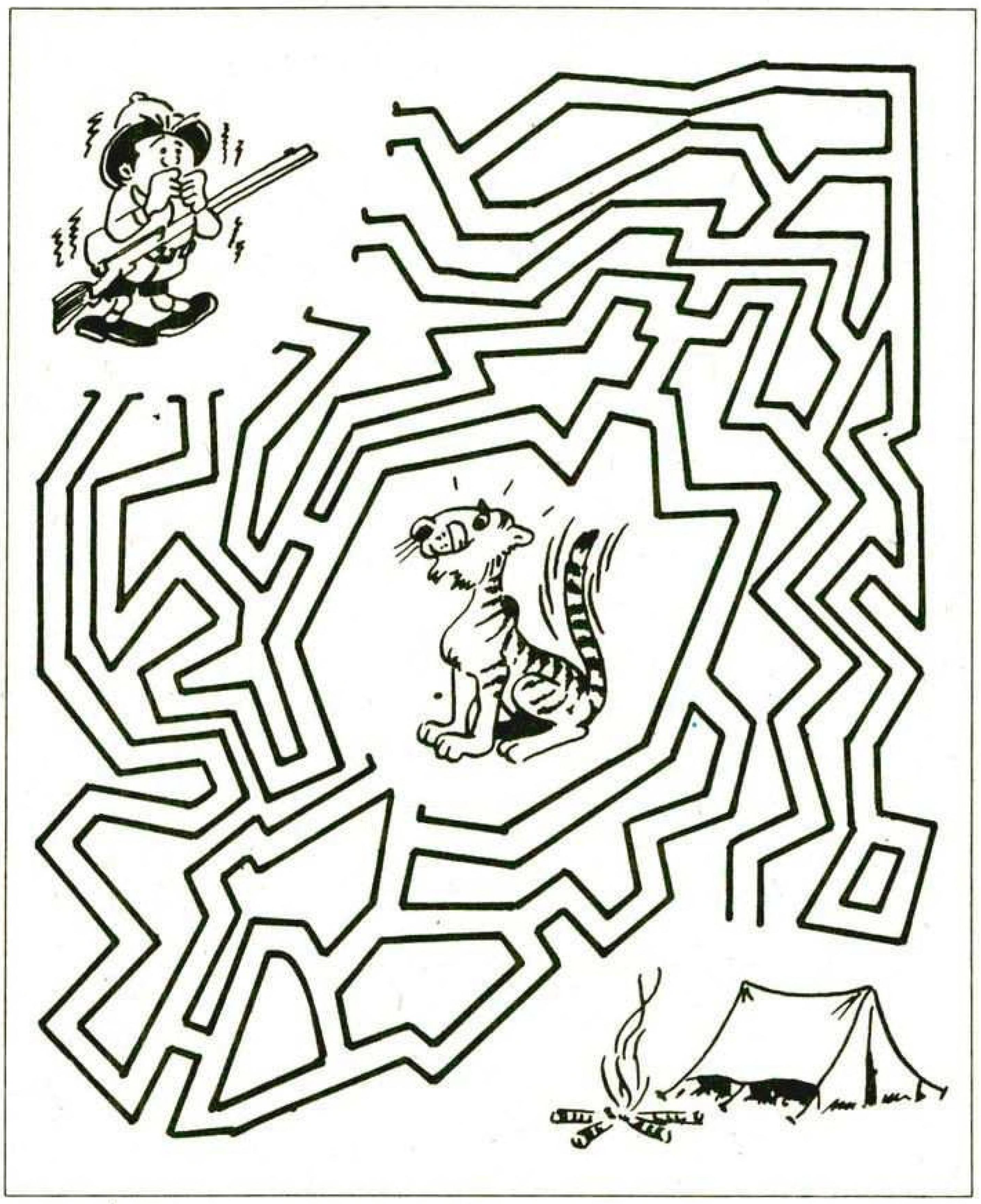

*Người thợ săn này đang tìm đường về lều. Nhưng anh ta đã quên đường rồi! Các em tìm giùm anh ta với!*

## Vui cười

**Đợi!**

Hai sinh viên ở chung một phòng.

A: Này, cậu mở nhạc to quá tớ chẳng làm được mấy bài toán gì cả!

B: Ồ! Thế thì đợi tớ nghe xong cậu hẵng làm!

A: ?!?

**Trúng... gì?**

Buổi chiều, đang giờ xổ số.

Con (chạy vào, mặt tái mét): Má ơi, ba trúng... rồi!

Mẹ (mừng rỡ): Ba trúng độc đắc hả con?

Con: Không! Ba trúng... gió, đang xỉu ngoài sân!

Mẹ: Trời!

## Danh ngôn

● Học vấn ích trí, giáo dục dưỡng tâm.

*Cromenin*

● Sa chân thì chết đuối, sẩy miệng thì chết oan.

*Lễ Ký*

● Ai không trao nghề nghiệp cho con mình là trao cho nó nghề ăn trộm.

*Le Talmud*

● Cha đẻ quang vinh và sự hạnh phúc là sự làm việc

*Euripied*

https://tieulun.hopto.org

## Tranh tô màu

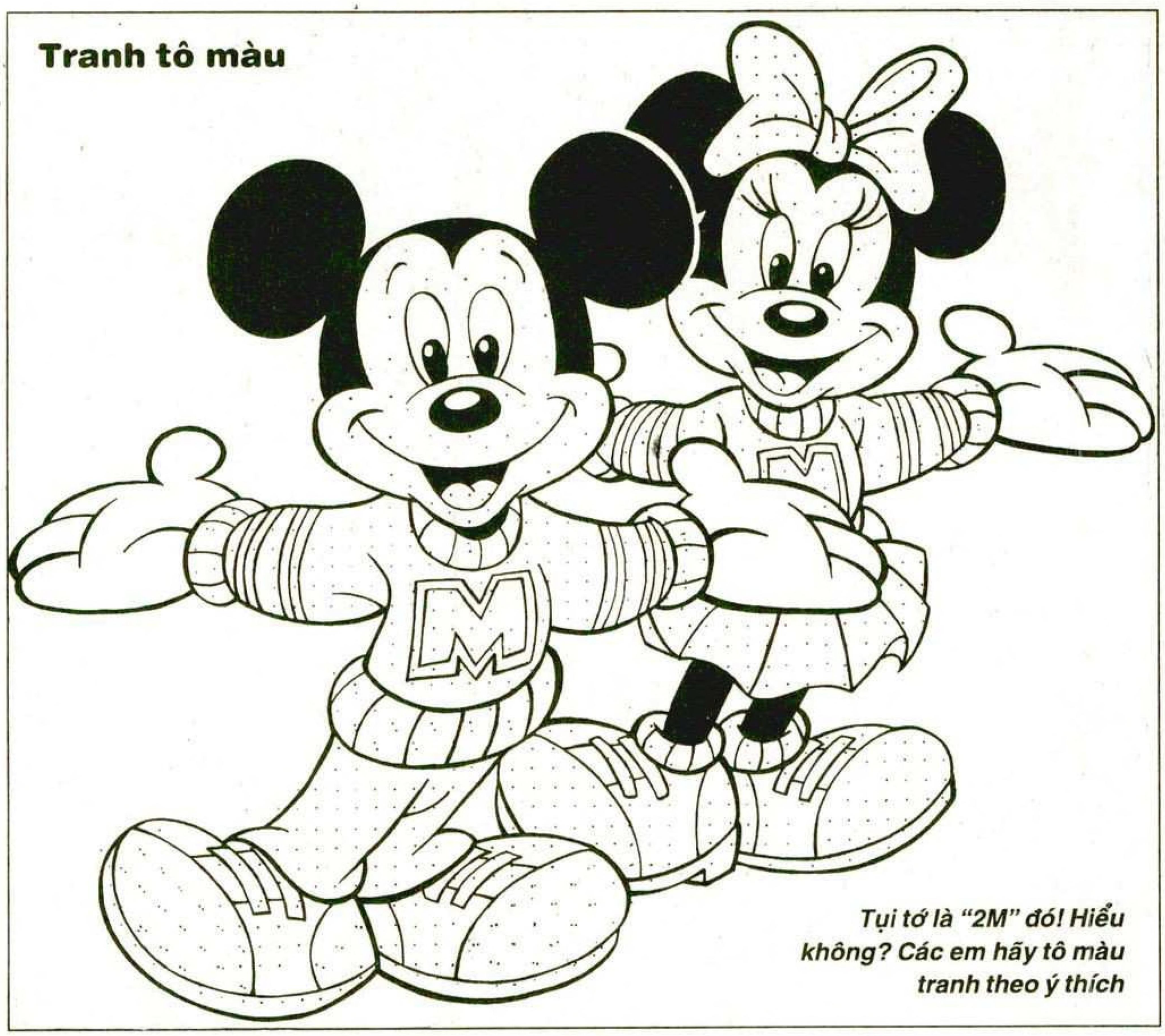

*Tụi tớ là "2M" đó! Hiểu không? Các em hãy tô màu tranh theo ý thích*

## Truyện vui Anh ngữ

The air hostess was in the small kitchen at the back of the aeroplane preparing the trays for lunch when a little old lady came and spoke to her. "Could you please tell me," she asked, "where the ladies' lavatory is in this aeroplane?"

"Yes, madam," said the air hostess and smiled. "It is right at the other end of the aeroplane - at the front."

The little old lady went too far. She walked all the way to the front of the aeroplane, opened the door in front of her, and saw the captian of the aeroplane and the other officers. They were all busy at their work and did not see her. She went out again shut the door and returned to the air hostess.

"Oh, didn't you find it, madam?" the girl asked her.

"Yes, I did," said the little old lady. "But there are four men in the ladies' lavatory watching television."

## Từ điển thành ngữ, tiếng lóng, thông tục bỏ túi

- ***So far, so good [Collq.]*** *up to this point everything is all right*: cho đến giờ mọi việc đều tốt đẹp.
- ***Drive a hard bargain [Idm.]*** *insist on the best possible price, arrangements, etc. when negotiating with sb.*: cò kè.
- ***The jig is up [Slang]*** *that ends it ; all chances for sucess are gone; said of a risky or improper activity*: mọi cơ hội thành công đều vuột mất; chỉ một hành động liều lĩnh, mạo hiểm.
- ***Not on your life [Collq.]*** *by no means; certainly not*: hầu như chắc chắn là không.
- ***Take part (in sth.) [Idm.]*** *have a share or role in sth with others; be involved in sth; participate in sth.*: chia sẻ hoặc có vai trò trong việc gì; dính líu vào việc gì; tham gia vào việc gì.
- ***Funny farm [Slang]***: *an institutation for the mentally ill*: trại tâm thần.
- ***(Keep) a stiff upper lip (show) [Idm.]*** *an ability to apper calm and unworried when in pain, trouble, etc.*: can đảm lên.
- ***Matey [Brit. Collq.]*** *a chum*: bạn thân.
- ***Hear! Hear! [Idm.]*** *(used to express agreement and approval)*: đúng đúng! Hay lắm!

• Chịu trách nhiệm xuất bản : **LÊ HOÀNG** - Giám đốc Nhà xuất bản Trẻ • Chịu trách nhiệm bản thảo : **NGUYỄN ĐÌNH NAM** - Phó TBT Thời báo Kinh tế Sài Gòn • Biên tập : **NGUYỄN TRÍ CÔNG** • Bìa 1 : **ÂU VIỆT DESIGN** • In tại Xí nghiệp in Lê Quang Lộc theo số đăng ký KHXB : 863/8/CXB (ngày 14-12-1996) và Giấy TNKHXB 377/97/NXB Trẻ. In xong và nộp lưu chiểu tháng 2-1998. • Liên hệ quảng cáo : **PHÒNG QUẢNG CÁO TBKTSG**, 35 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q.1, TPHCM. ĐT & Fax : (848) 8295742. **Giá : 3.500đ**

https://tieulun.hopto.org

## Mời các em tìm đọc các tác phẩm do Nhà xuất bản Trẻ ấn hành

- **TÌM HIỂU ÂM NHẠC QUA VI TÍNH**

  *Huy Liêm*

- **BỘ TRUYỆN DANH TÁC THẾ GIỚI:**

  **- ĐỈNH GIÓ HÚ**

  *Emily Brontë*

  **- CHIẾN TRANH GIỮA CÁC VÌ SAO**

  *H.G.Wells*

  **- BẮT CÓC**

  *Robert Louies Stevenson*

  **- TÌNH YÊU VÀ TỰ TRỌNG**

  *Jane Austen*

- **MÙA HẠ ĐẾN MÙA XUÂN ĐI**

  *Tô Hoài*

- **CỎ DẠI**

  *Tô Hoài*

- **TÂM HỒN CAO THƯỢNG** *(TRUYỆN VIỆT NAM)*

  *Nhiều tác giả*

https://tieulun.hopto.org

CÁC EM ĐÓN XEM TRUYỆN TRANH

# WALT DISNEY'S

TẬP 59

**Phát hành ngày 2-3-1998**

## Với các câu chuyện

- **Khoác lác gặp huênh hoang**

Bơi được trong mọi thời tiết, dù là mùa đông lạnh giá nước đóng băng?! Ai dám tuyên bố như vậy? Donald! Uống liền tù tì tám lít nước chanh chỉ trong vòng một tiếng đồng hồ! Bụng ai lớn dữ vậy? Gladstone! Hai kẻ luôn ghét nhau này không chỉ nói thế cho đã miệng đâu! Họ cá với nhau bằng giấy tờ hẳn hoi kia, ai thua thì bị mất nhà! Trò cá cược bốc đồng giữa hai người từ tháng 7 nóng bức lại đem thi hành vào mùa động khắc nghiệt! Donald làm sao bơi cho nổi, anh ta đang đứng trước nguy cơ bị mất nhà phải ra đường ở giữa trời tuyết...

- **Người bạn tận tình**

Giúp người thoát cơn hiểm nghèo là chuyện thường ngày của Mickey. Nhưng người chịu ơn anh lần này quá ư sốt sắng chứng tỏ lòng biết ơn của mình. Ông ta can thiệp vào bất cứ việc gì của Mickey: vui chơi, hẹn hò, ăn uống... làm Mickey rất khó xử thậm chí bực mình! Chịu hết xiết sự đeo bám của ông này, Mickey và Goofy bàn nhau một kế...

- **Gã lái buôn tai họa** (phần cuối)

Những món hàng kỳ cục ở căn phòng phía sau cửa tiệm chắc chắn có gì mờ ám rồi! Nhưng Donald thật quá đỗi ngây thơ, cứ tưởng bán được càng nhiều càng tốt nên ai hỏi mua gì anh bán tuốt! Bí mật của bọn bất lương bày ra cửa tiệm "Những ý tưởng khôn ngoan hơn" có nguy cơ đổ bể và chúng còn biết trút cơn tức giận lên ai khác ngoài Donald!...

© Disney Enterprises, Inc

Saigon Times Group
hợp tác xuất bản với
Nhà Xuất bản Trẻ

Theo hợp đồng li-xăng
của Walt Disney dành cho
Saigon Times Group

https://tieulunmopto.org